

Bản án số: 76/2023/HSST.

Ngày: 22/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Châu.

2. Bà Nguyễn Lê Thu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn TrúC Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

NTBT - Sinh ngày xx/yy/1968; giới tính: Nữ; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: xx đường yy, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: xx đường yy, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mừng (chết) và bà Nguyễn Thị Nguyên (chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/12/1999, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo khoản 1, Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 (Bản án 479/HSST). Đã xóa án tích.

- Ngày 03/01/2002, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án 479/HSST ngày 07/12/1999, buộc chấp hành 36 tháng tù. Chấp hành xong ngày 12/3/2004. Đã xóa án tích.

- Ngày 28/6/2013, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong ngày 29/5/2014. Đã xóa án tích.

- Ngày 12/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong ngày 28/01/2017. Đã xóa án tích.

Ngày 15/6/2023 đến ngày 24/6/2023 bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ ngày 25/6/2023 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Ông HNK - Sinh năm 1948; địa chỉ: xx đường yy, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 15/6/2023, bị cáo NTBT điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 59S1-272.88 lưu thông trên đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 thì thấy ông HNK đi bộ vào hẻm 297 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11. T điều khiển xe dừng trước ông K hỏi có muốn kích dục không. Ông K nói chỉ cần ôm thì sẽ cho T 50.000 đồng. Sau khi ôm T, ông K lấy 01 bọc ni long màu trắng, bên trong có 6.570.000 đồng rồi nói không có 50.000 đồng nên kêu T hôm khác quay lại. T thấy ông K cất toàn bộ số tiền vào túi quần bên phải nên nảy sinh ý định chiếm đoạt toàn bộ 6.570.000 đồng trên. T giả vờ ôm ông K lần nữa, dùng tay phải sờ soạng người ông K, tay trái đưa vào túi quần bên phải trộm cắp bọc tiền của ông K. Khi T lấy được bọc tiền ra khỏi túi quần thì bị ông K phát hiện. T trả tiền lại rồi chuẩn bị bỏ đi thì ông K cùng người dân bắt T giao Công an Phường 3, Quận 11 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, NTBT thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 6.570.000 đồng đựng trong 01 bọc ni long màu trắng, là số tiền bị trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại.

- 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 59S1-272.88. Qua xác minh do ông Trần Văn Mỹ, chồng của bị cáo T đứng tên chủ sở hữu. Ông Mỹ đã giao xe trên cho T đi mua sữa. Ông Mỹ không biết việc T trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Mỹ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông HNK đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSQ11 ngày 11 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo NTBT về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội và đề nghị mức hình phạt như sau:

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo NTBT từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- 6.570.000 đồng, là số tiền bị trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 59S1-272.88, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Trần Văn Mỹ là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông HNK đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Khoảng 20 giờ 40 ngày 15/6/2023, bị cáo NTBT đã có hành vi trộm cắp số tiền 6.570.000 đồng của ông HNK tại hẻm 297 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11.

Các lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo NTBT phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông HNK **đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.**

Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 6.570.000 đồng, là số tiền bị trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 59S1-272.88 do ông Trần Văn Mỹ đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Mỹ là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo NTBT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo NTBT 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án. Thời gian bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử lý vật chứng: Không có.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo NTBT chịu án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Vĩ Bửu

